

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: /SGDDĐT-VP ngày / /2021
của Sở GDĐT Hà Nội về Tiêu chí đánh giá thi đua các trường THPT năm học 2020-2021)

THANG ĐIỂM CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO LĨNH VỰC CÔNG TÁC

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
I. Công tác chỉ đạo dạy và học các trường		40,0
1	Thực hiện quy chế chuyên môn:	5,0
	- Đảm bảo thực hiện đúng biên chế năm học, không cắt xén số môn, số tiết, không dạy dồn ép chương trình:	1,0
	+ Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ, các quy định về chuyên môn của Sở	0,5
	+ Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo quy định	0,25
	+ Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định	0,25
	- Xây dựng kịp thời và thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ	0,5
	- Đánh giá, xếp loại học sinh (HS) theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT	0,5
	- Tổ chức hội nghị cán bộ viên chức đúng thời gian qui định	0,5
	- Có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách, quản lý, cập nhật theo quy định	0,5
	- Thực hiện đúng, đủ và hiệu quả việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo quy định	0,5
	- Đảm bảo 100% giáo viên có tài khoản và 80% học sinh trở lên có tài khoản và trao đổi chuyên môn trong truonghocketnoi.edu.vn	0,5
	- Thực hiện đầy đủ 3 công khai, 4 kiểm tra theo quy định của ngành	0,5
	- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên (GV) dự đủ số giờ theo qui định và cập nhật trong hồ sơ hàng năm tại đơn vị	0,5
2	Thực hiện kế hoạch giáo dục:	5,0
	- Tham gia đầy đủ việc họp giáo vụ đầu năm ở các bộ môn	0,5
	- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường ở các môn học, các khối lớp theo đúng hướng dẫn của Bộ và Sở (tổ nhóm biên soạn và có phê duyệt của giám hiệu)	1,0
	- Thực hiện đầy đủ các chương trình giảng dạy của Lịch sử địa phương và Địa lí địa phương theo đúng chỉ đạo của Sở:	1,0
	+ Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn	0,5
	+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định	0,25
	+ Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm	0,25
	- Tổ chức hoạt động hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo:	1,0
	+ Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho HS	0,25
	+ Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho HS trong và ngoài trường	0,25

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	+ Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức	0,25
	+ Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho HS	0,25
	- Tổ chức hoạt động hiệu quả các hoạt động hướng nghiệp:	1,0
	+ Các ngành nghề hướng nghiệp cho HS phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	0,5
	+ Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề	0,25
	+ Kết quả xếp loại học nghề của học sinh	0,25
	- Tổ chức dạy học đúng, đủ bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho HS	0,5
3	Triển khai các hoạt động chuyên đề, thao giảng, hội giảng, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đội ngũ GV:	5,0
	- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, tư vấn hiệu quả cho GV tham gia chuyên đề, thao giảng, hội giảng, nghiên cứu khoa học các cấp	1,0
	- Tỷ lệ GV tham gia chuyên đề, thao giảng, hội giảng trong nhà trường	1,0
	- Chất lượng tham dự các hoạt động chuyên đề, thao giảng, hội giảng trong sinh hoạt chuyên môn Cụm trường	1,0
	- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên đề, thao giảng, hội giảng, nghiên cứu khoa học, xây dựng bài giảng điện tử, elearning, tích hợp liên môn....	1,0
	- Có thành tích tốt trong các cuộc thi do Bộ GDĐT phát động và tổ chức	1,0
4	Phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi, bồi dưỡng HS yếu kém, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:	5,0
	- Thực hiện hoạt động bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và quy định của các cấp quản lý giáo dục:	1,0
	+ Khảo sát, phân loại HS giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học	0,5
	+ Các hình thức tổ chức bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu, kém phù hợp	0,25
	+ Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu, kém sau mỗi học kỳ	0,25
	- Công tác tổ chức tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi	1,0
	- Chất lượng học sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển HS giỏi Thành phố tham dự kỳ thi HS giỏi quốc gia	1,0
	- Tham gia đầy đủ các cuộc thi dành cho học sinh trung học do Bộ GDĐT phát động, tổ chức	1,0
	- Có thành tích tốt trong các cuộc thi do Bộ GDĐT phát động và tổ chức	1,0
5	Thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:	5,0
	- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của HS	2,0
	+ Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học	1,0
	+ Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	+ Hướng dẫn HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết phản biện	0,5
	- Tổ chức đầy đủ các chuyên đề bộ môn theo qui định tại hướng dẫn nhiệm vụ năm học	1,5
	- Thực hiện đầy đủ có hiệu quả trong việc kiểm tra đánh giá thông qua tổ chức các hoạt động dạy và học ở trong và ngoài nhà trường	1,5
6	Công tác tự học và tự bồi dưỡng:	3,0
	- Có trên 10% giáo viên đang theo học các chương trình đào tạo (Thạc sĩ, Tiến sĩ, trung, cao cấp chính trị...)	0,5
	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, hoạt động dạy học	0,5
	- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn, chuyên đề...	0,5
	- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá có hiệu quả	0,5
	- Số giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học	0,5
	- Tích cực tham gia các chương trình tập huấn của Sở, Bộ	0,5
7	Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương:	2,0
	- Lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao	1,0
	- Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục so với nhiệm vụ được giao	0,5
	- Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả	0,5
8	Công tác quản lý, chỉ đạo của giám hiệu:	5,0
	- Xây dựng các kế hoạch công tác, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường	0,5
	- Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi	0,5
	- Chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác	0,5
	- Có thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất đúng tiến độ	0,5
	- Có kiểm tra, điều chỉnh các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định	0,5
	- Thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp	0,5
	- Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền	0,5
	- Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS	0,5
	- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường	0,5
	- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường	0,5
9	Tổ chức tốt các hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục	1,0
10	Cơ sở vật chất và trang thiết bị:	4,0
	- Khuôn viên, cổng trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học	1,0
	- Có đủ phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định. Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh	1,0
	- Khôi phục phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học	1,0
	- Đủ thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập và sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
11	Điểm trừ: - Để xảy ra tình trạng bạo lực học đường (1,0 điểm) - Có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo (1,0 điểm)	2,0
II. Công tác phân luồng học sinh; Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm		10,0
1	Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.	3,0
	Thực hiện đầy đủ, đạt mục tiêu có hiệu quả Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 4197/KH-SGDĐT ngày 01/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020 - 2025	2,0
	Có báo cáo thống kê đầy đủ theo quy định	1,0
2	Công tác sáng kiến kinh nghiệm	7,0
	Kiện toàn kịp thời Hội đồng khoa học nhà trường, có kế hoạch và báo cáo chi tiết việc triển khai viết, phổ biến, ứng dụng SKKN trong năm học	1,0
	Có số lượng và chất lượng SKKN viết và ứng dụng hiệu quả các giải pháp mà mỗi SKKN đã đặt ra	4,0
	Các SKKN được triển khai liên quan đến hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt liên quan đến việc giải quyết các vấn đề nóng, tính cấp thiết trong trường	1,0
	Có sổ sách theo dõi và lưu trữ các SKKN hằng năm trong thư viện nhà trường	1,0
III. Công tác kiểm tra nội bộ trường học		10,0
1	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ đảm bảo về cơ cấu, số lượng để thực hiện nhiệm vụ; được bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra; các điều kiện cho hoạt động kiểm tra (thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn...)	2,0
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ, 05 nhóm giải pháp, khắc phục bệnh thành tích và các vấn đề nóng của Ngành	2,0
3	Tổ chức hoạt động kiểm tra đúng quy trình, kết luận kiểm tra phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra tại đơn vị	3,0
4	- Hướng dẫn Ban kiểm tra nội bộ nhà trường trong công tác kiểm tra - Phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục tại đơn vị	1,0
5	- Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại đơn vị theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp - Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác thanh tra do Sở GDĐT/Thanh tra Sở tổ chức - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định	2,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
IV. Công tác công đoàn		10,0
1	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBGV,NV; tham gia quản lý trường học	3,0
	Tham gia giám sát có hiệu quả việc thực hiện chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của Ngành có liên quan đến quyền, lợi ích của CBGV, NV	1,0
	Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, phát huy vai trò tổ chức của Công đoàn, làm tốt công tác đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBGV, NV	1,0
	Phối hợp chăm lo đời sống của đội ngũ nhà giáo, tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho CBGV,NV khó khăn đặc biệt và gia đình nhà giáo chính sách trong các đợt Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội triển khai, trường hợp đợt xuất và đặc biệt đợt chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19	1,0
2	Xây dựng tổ chức công đoàn	3,5
	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của BCH Công đoàn	0,5
	Hoạt động UBKT CĐ theo đúng quy định	0,5
	Hoạt động Ban nữ công hiệu quả, đúng quy định	0,5
	Hoạt động Ban thanh tra nhân dân đúng quy định	0,5
	Thực hiện chế độ tài chính Công đoàn đầy đủ, đúng quy định	1,0
	Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị hội thảo, tập huấn, thực hiện đúng quy định công tác thông tin báo cáo	0,5
3	Công tác tuyên truyền, vận động CBGV, NV đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động	3,0
	Tuyên truyền, vận động, phổ biến có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị, phổ biến chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ năm học của Ngành, của CĐGD Hà Nội; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, có đảng viên mới được kết nạp. Tuyên truyền công tác phòng chống dịch Covid-19	0,5
	Tham gia ủng hộ Giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, quỹ xã hội đúng thời hạn, tham gia các ủng hộ nhân đạo từ thiện của xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Nhà giáo Hà Nội giúp đỡ học sinh có khó khăn” và “Chương trình máy tính cho em” (các đơn vị triển khai nếu học sinh còn thiếu thiết bị học trực tuyến)	0,5
	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Giải việc trường - Đảm việc nhà” - “Cô giáo người mẹ hiền”	0,25
	Tổ chức Giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết, sáng tạo” cấp trường	0,25
	Tổ chức tập huấn, hội thảo Xây dựng trường học hạnh phúc	0,5
	Tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua Xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”	0,25
	Tổ chức Hội thi Cô giáo tài năng duyên dáng: - Cấp trường - Tham gia Hội thi cấp cụm	0,25 0,25
	Tổ chức “Giải thể thao CBGV,NV ” cấp trường, tham gia cấp cụm và cấp Thành phố	0,25
4	Đơn vị được công điểm khuyến khích trong các trường hợp sau:	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tham gia tổ chức các sự kiện cho Công đoàn Ngành, căn cứ vào quy mô và sức huy động sẽ được cộng điểm khuyến khích - Tham gia đại diện các cuộc thi toàn quốc đạt thành tích - Tích cực tham gia giúp đỡ giáo dục vùng khó khăn trong địa bàn Thủ đô - Tích cực ủng hộ phong trào phòng, chống dịch Covid-19 - Có các tin bài về các phong trào thi đua, các cuộc vận động gửi Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội - Có nhiều đổi mới sáng tạo trong các hoạt động công đoàn tại đơn vị và cụm 	
5	<p>Đơn vị bị trừ điểm hoặc hạ 1 bậc thi đua trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đơn vị nội bộ mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp kéo dài - Có CBGV, NV vi phạm pháp luật hoặc vi phạm đạo đức nhà giáo - Có CBGV, NV vi phạm chính sách Dân số - KHHGD 	
V. Công tác tổ chức cán bộ		10,0
A	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	7,0
1	Công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo	1,0
	Phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của cấp trên	0,25
	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.	0,5
	Xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có) đảm bảo đúng quy định.	0,25
2	Công tác tuyển dụng, sử dụng, tinh giản; quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh cho đội ngũ giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục	2,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm thực hiện rà soát đội ngũ về chất lượng, số lượng, vị trí việc làm, giải quyết chế độ chính sách (0,25 điểm); - Triển khai Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Sở đúng quy định, thực hiện tuyển dụng LĐHĐ đúng quy định, đúng thẩm quyền; Xây dựng Đề án, triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch tinh giản biên chế của Sở (0,25 điểm) 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và đề xuất kế hoạch biên chế năm học theo đúng quy định (0,25 điểm); - Quản lý, bố trí, sử dụng biên chế, LĐHĐ theo đúng chỉ tiêu biên chế giao của Sở và Đề án vị trí việc làm đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 nay là Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 14/4/2020; Thực hiện ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đúng quy định; Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ người, kín việc, công khai, đúng vị trí việc làm và đúng quy định về chế độ làm việc (0,25 điểm). 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng quy hoạch và rà soát quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2021 - 2026 theo đúng quy định và đảm bảo chất lượng, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Xây dựng quy hoạch chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của đơn vị (0,25 điểm); - Rà soát, kiện toàn số lượng cấp phó; Triển khai thực hiện đúng quy định về quy trình bổ nhiệm đối với cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố và các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (0,25 điểm); 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai về thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (0,25 điểm) 	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp; xây dựng cơ cấu phù hợp, lựa chọn đúng đối tượng trong cơ cấu, đủ điều kiện cử đi thi thăng hạng (0,25 điểm)	
3	Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.	1,5
	Phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới	0,5
	Phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên	0,5
	Phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên	0,5
4	Thực hiện chế độ chính sách về lương, phụ cấp theo lương, tôn vinh, khen thưởng	1,0
	- Triển khai thực hiện việc xét duyệt nâng lương, nâng phụ cấp TNNG; ban hành Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng lương, nâng phụ cấp TNNG; chi trả chế độ lương, phụ cấp TNNG, phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên đúng thời hạn, đúng quy định (0,25 điểm) - Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị (0,25 điểm)	0,5
	Triển khai công tác đánh giá, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trong đó: - Xây dựng văn bản triển khai thực hiện tại đơn vị (0,25 điểm) - Thực hiện công bằng, minh bạch, hiệu quả công tác khen thưởng, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (0,25 điểm)	0,5
5	Thực hiện công tác quản lý	1,5
	Triển khai thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở tại đơn vị. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên	0,5
	Triển khai đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng đúng quy định, đúng thời hạn,	0,25
	Triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức hằng tháng, hằng năm đúng quy định, đúng thời gian. Cập nhật kết quả trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT	0,25
	Thực hiện nghiêm túc, chính xác, đảm bảo đúng nội dung yêu cầu, đúng thời hạn chế độ báo cáo công tác tổ chức cán bộ theo yêu cầu của Sở GDĐT. Cập nhật thường xuyên dữ liệu phần mềm quản lý nhân sự PMIS theo đúng quy định. Tham dự các cuộc họp đầy đủ	0,5
B	Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục	3,0
1	- Phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản về tiêu chuẩn, chức danh đối với cán bộ quản lý đơn vị (0,25 điểm) - Cán bộ quản lý đơn vị đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh (0,25 điểm)	1,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ quản lý thuộc đơn vị (1 điểm)	
2	Thực hiện công tác tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền	1,0
3	Phối hợp truyền thông chặt chẽ với Sở GDĐT	0,5
	<u>Điểm trừ:</u> - Đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài: Trừ 0,5 điểm. - Đơn vị có cán bộ quản lý, giáo viên vi, nhân viên vi phạm kỷ cương, kỷ luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, không giải quyết dứt điểm để các cơ quan báo chí phản ánh gây dư luận xã hội không tốt ảnh hưởng đến uy tín của ngành: Trừ 0,5 điểm - Đơn vị nộp báo cáo về Sở GDĐT không đúng thời hạn: Trừ 0,5 điểm	
VI. Công tác tài chính, cơ sở vật chất và thống kê, kế hoạch		10,0
A. Đối với các trường công lập:		10,0
1	Công tác tài chính:	3,0
	- Chế độ nộp báo cáo	0,5
	- Chấp hành các quy định về hoạch toán, kế toán	0,5
	- Quản lý sử dụng nguồn kinh phí	0,5
	- Quy chế chi tiêu nội bộ	0,5
	- Thực hiện các khoản thu đúng quy định	0,5
	- Thực hiện công khai tài chính đúng quy định	0,5
2	Công tác xây dựng sửa chữa:	2,0
	- Quản lý sử dụng có hiệu quả nhà đất của đơn vị	0,5
	- Khảo sát lập Kế hoạch thiết kế, khái toán xây dựng đúng quy định hiện hành	0,5
	- Triển khai kế hoạch dự toán theo đúng kế hoạch được duyệt, công tác thầu, tiến độ thi công, dải ngân theo đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, hiệu quả đầu tư, an toàn lao động, đảm bảo môi trường, chấp hành tốt các quy định quản lý đầu tư hiện hành	0,5
	- Chấp hành tốt các chế độ báo cáo theo đúng Thông tư 13/Bộ KH&ĐT, Quyết định số 09/QĐ-UBND thành phố Hà Nội về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố, hoàn thành đưa công trình vào hoạt động theo đúng quy định, chấp hành chế độ thanh toán theo đúng quy định	0,5
3	Công tác thiết bị và trường chuẩn Quốc gia:	2,0
	- Báo cáo và xây dựng kế hoạch về thiết bị	0,5
	- Mua sắm trang thiết bị	0,5
	- Hồ sơ quản lý, bảo quản thiết bị cơ sở vật chất và sử dụng có hiệu quả	0,5
	- Báo cáo và xây dựng kế hoạch chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất	0,5
4	Công tác Thống kê và Kế hoạch:	3,0
	- Báo cáo thống kê định kỳ: + Kỳ đầu năm (0,5 điểm) + Kỳ cuối năm (0,5 điểm)	1,0
	- Báo cáo kế hoạch: + Đúng hạn (0,5 điểm) + Chất lượng (0,5 điểm)	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Báo cáo ba công khai: + Đúng hạn và chất lượng (0,5 điểm) + Thực hiện quy chế 3 công khai đúng quy định (0,5 điểm)	1,0
5	Điểm trừ: - Đẻ vi phạm về công tác quản lý (0,5 điểm) - Không đạt chỉ tiêu đã giao (0,5 điểm) - Không nộp báo cáo (0,25 điểm/lần) - Nộp chậm hoặc báo cáo không đạt yêu cầu (0,1 điểm/lần)	
B. Đối với các trường ngoài công lập:		10,0
1	Công tác tài chính:	3,0
	- Chế độ nộp báo cáo và quyết toán thuế	2,0
	- Có quy chế chi tiêu nội bộ	0,5
	- Thực hiện công khai tài chính đúng quy định	0,5
2	Công tác xây dựng sửa chữa:	2,0
	- Quản lý và sử dụng đúng mục đích nhà đất	1,0
	- Đầu tư, tu sửa, bảo dưỡng cơ sở vật chất	1,0
3	Công tác thiết bị và trường chuẩn Quốc gia:	2,0
	- Có đủ thiết bị tối thiểu theo quy định	1,0
	- Quản lý, sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học	0,5
	- Báo cáo và xây dựng kế hoạch chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất	0,5
4	Công tác Thống kê và Kế hoạch:	3,0
	- Báo cáo thống kê định kỳ: + Kỳ đầu năm (0,5 điểm) + Kỳ cuối năm (0,5 điểm)	1,0
	- Báo cáo kế hoạch: + Đúng hạn (0,5 điểm) + Chất lượng (0,5 điểm)	1,0
	- Báo cáo ba công khai: + Đúng hạn và chất lượng (0,5 điểm) + Thực hiện quy chế 3 công khai đúng quy định (0,5 điểm)	1,0
5	Điểm trừ: - Đẻ vi phạm về công tác quản lý (0,5 điểm); - Không đạt chỉ tiêu đã giao (0,5 điểm); - Không nộp báo cáo (0,25 điểm/lần); - Nộp chậm hoặc báo cáo không đạt yêu cầu (0,1 điểm/lần). Tối đa chỉ trừ đến hết điểm của phân tiêu chí đánh giá.	
VII. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục		10,0
1	Xây dựng kế hoạch triển khai công tác: 1. Kiểm định chất lượng giáo dục 2. Thi tốt nghiệp THPT 3. Thi, tuyển sinh vào lớp 10 4. Quản lý văn bằng Yêu cầu: Đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, đáp ứng yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo; có quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh; hướng dẫn triển khai và chỉ đạo kiểm tra công tác này có hiệu quả	2,00 0,50 0,60 0,60 0,30

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
2	<p>1. Tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về thi, tuyển sinh và KĐCLGD do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tổ chức các hội nghị và tập huấn về thi, tuyển sinh và KĐCLGD tại đơn vị.</p> <p>a) Kiểm định chất lượng giáo dục b) Thi tốt nghiệp THPT c) Thi, tuyển sinh vào lớp 10 d) Khảo sát quốc gia, quốc tế đ) Quản lý văn bằng</p> <p>Yêu cầu: Đảm bảo của người tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian; tổ chức đầy đủ hội nghị của đơn vị theo hướng dẫn của Sở GDĐT</p> <p>2. Tham gia góp ý các dự thảo văn bản theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>a) Kiểm định chất lượng giáo dục b) Thi tốt nghiệp THPT c) Thi, tuyển sinh vào lớp 10</p> <p>Yêu cầu: Có văn bản góp ý hoặc có ý kiến phát biểu góp ý trực tiếp tại hội nghị</p>	<p>2,00 (1,50)</p> <p>0,30 0,45 0,45 0,10 0,20</p> <p>(0,50)</p> <p>0,10 0,20 0,20</p>
3	<p>Công tác tuyển sinh, KĐCLGD theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và theo các văn bản quy định hiện hành.</p> <p>1. Kiểm định chất lượng giáo dục 2. Tuyển sinh vào lớp 10</p> <p>Yêu cầu: Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá; cử lãnh đạo, giáo viên tham gia đoàn đánh giá ngoài theo quy định; tuyển sinh đúng thời gian và chỉ tiêu được giao, không để xảy ra sai sót; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định.</p>	<p>2,00</p> <p>1,00 1,00</p>
4	<p>Thực hiện tốt công tác tổ chức các kỳ thi; khảo sát quốc gia, quốc tế an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.</p> <p>1. Thi tốt nghiệp THPT 2. Thi tuyển sinh vào lớp 10 3. Khảo sát quốc gia, quốc tế</p> <p>Yêu cầu: Cử lãnh đạo, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức thi, khảo sát đúng quy định; tổ chức thi, khảo sát nghiêm túc, an toàn; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm Quy chế thi; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định</p>	<p>2,00</p> <p>0,90 0,90 0,20</p>
5	<p>Công tác xét tốt nghiệp, quản lý văn bằng, chuyển trường</p> <p>1. Xét tốt nghiệp THPT 2. Cấp phát văn bằng 3. Chuyển trường</p> <p>Yêu cầu: Tỷ lệ tốt nghiệp đảm bảo với mặt bằng chung của thành phố (thấp hơn cứ 5% thì trừ 0,1 điểm); có quyết định thành lập hội đồng xét duyệt chuyển trường; mỗi vi phạm trừ 0,1 điểm...</p>	<p>2,00</p> <p>1,00 0,40 0,60</p>
VIII. Công tác giáo dục Chính trị tư tưởng; Học sinh sinh viên ; Hoạt động ngoại khóa và Y tế trường học		10,0
A	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học	4,0
1	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng bộ quy tắc ứng xử; công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trường học; nền nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác Đoàn, Đội trong trường học	1,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
2	- Triển khai các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật - Thực hiện Kế hoạch giáo dục an toàn giao thông năm 2021 của ngành (Kế hoạch số 29/KH-SGDĐT ngày 05/01/2021). Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô (nếu có).	1,5
3	- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật (Kế hoạch số 3402/KH-SGDĐT ngày 13/12/2018 của Sở GDĐT); - Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; - Thực hiện bộ quy tắc ứng xử theo quy định (Kế hoạch số 3081/KH-SGDĐT ngày 21/9/2020 của Sở GDĐT).	1,5
B	Công tác giáo dục thể chất, y tế trường học	4,5
1	Chỉ đạo và hướng dẫn triển khai thực hiện công tác giáo dục thể chất, thể thao, y tế trường học và phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước	1,0
2	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh quy mô cụm trường; tham gia thi đấu từ 6 môn thể thao trở lên do Sở GDĐT tổ chức; có ít nhất 02 câu lạc bộ thể thao dành cho học sinh; có ít nhất 90% tổng số học sinh được kiểm tra đánh giá xếp loại thể lực theo độ tuổi	1,0
3	Có đủ số lượng giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ TĐTT; công tác cứu đuối và phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh	0,5
4	Có đủ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ TĐTT phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định	1,0
5	Đảm bảo có cán bộ y tế trường học theo quy định đảm bảo công trình nước sạch, công trình vệ sinh sạch sẽ và hợp vệ sinh; có 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng	1,0
C	Hỗ trợ học sinh khởi nghiệp	1,0
1	Triển khai công tác hỗ trợ học sinh khởi nghiệp cụ thể trên cơ sở kế hoạch của Sở GDĐT (Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 10/10/2018)	0,25
2	Tổ chức truyền thông, tập huấn cho cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ học sinh khởi nghiệp	0,25
3	Tổ chức truyền thông tập huấn lan tỏa cho học sinh	0,25
4	Tham dự Cuộc thi do Sở GDĐT, địa phương, đơn vị tổ chức	0,25
IX. Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin		10,0
1	Công tác tổ chức, bộ máy và công tác chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn	2
1.1	Có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Thực hiện chế độ phụ cấp CNTT theo nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020.	0,25 0,25
1.2	Có văn bản hướng dẫn hoặc kế hoạch Triển khai nhiệm vụ năm học về CNTT	0,5
1.3	Báo cáo, thông tin đúng hạn Đảm bảo nghiêm túc, cử đúng, đủ người tham dự các cuộc họp của Sở tổ chức	0,25 0,25
1.4	Đơn vị hoặc cá nhân của đơn vị có giải cao trong ngày hội CNTT	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	3,0
2.1	Triển khai cập nhật, đồng bộ dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu Bộ theo yêu cầu tiến độ của Bộ GDĐT. - 100% đơn vị trường học (công lập, ngoài công lập) tham gia cập nhật trên hệ thống - Dữ liệu đồng bộ chính xác, kịp thời	0,5 0,5
2.3	Triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (https://csdl.hanoi.edu.vn), phổ cập giáo dục (http://pc.hanoiedu.vn) và triển khai giải pháp trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện với phụ huynh học sinh (EnetViet). Dữ liệu đồng bộ chính xác, kịp thời	0,5
2.4	Có trang thông tin điện tử hoặc website giáo dục và hệ thống email hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, cung cấp đầy đủ các chuyên mục theo TT 53/2012/TT-BGDĐT	0,5
2.5	Cập nhật thông tin lên hệ thống báo cáo truyền thông kịp thời, đúng hạn	0,5
2.6	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực giáo dục Hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh sử dụng các dịch vụ công trực tuyến	0,5
3	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra đánh giá	3,0
3.1	Triển khai họp trực tuyến (Sở giáo dục và đào tạo với các Phòng; Trường với cán bộ giáo viên; Giáo viên với cha mẹ học sinh)	0,75
3.2	Triển khai sử dụng các phần mềm, tổ chức học trực tuyến qua internet đạt hiệu quả. 100% giáo viên đã thực hiện dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh phải học tập ở nhà	0,75
3.3	Tỷ lệ học sinh học tập, ôn luyện trên HanoiStudy đạt 100%	0,75
3.4	Khai thác hiệu quả hệ thống ôn tập trực tuyến Hà Nội Study. Tỷ lệ học sinh được khảo sát trên Hà Nội study đạt 100%	0,75
4	Các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin	2,0
4.1	Có phòng thực hành máy tính nối mạng. Đạt tỉ lệ tối đa 12 học sinh /1 máy tính.	1,0
4.2	Có kết nối Internet cáp quang tốc độ tối thiểu 80Mb, kết nối đến 100% máy tính làm việc. Đảm bảo phục vụ họp trực tuyến	0,5
4.3	Tham dự đầy đủ các khóa bồi dưỡng CNTT do Sở tổ chức. Chủ động triển khai tập huấn an toàn thông tin mạng, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý cho giáo viên. Tỷ lệ cán bộ giáo viên có trình độ ứng dụng CNTT cơ bản theo TT03 đạt 100%.	0,25 0,25
X. Công tác Pháp chế, cải cách hành chính		10,0
1	Có Quyết định phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên đầu mối thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
2	Tổ chức tự kiểm tra văn bản hành chính do Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ký ban hành trong năm học và kết quả kiểm tra các văn bản: Hướng dẫn, Thông báo, Kế hoạch, Quyết định... Lưu ý: từ tháng 3/2020 thực hiện ban hành văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ (<i>Gửi kèm báo cáo và danh mục các văn bản đã kiểm tra, xử lý, kiến nghị, đề xuất, kèm theo bản photo</i>)	0,5
3	Thành lập Ban phổ biến giáo dục pháp luật của nhà trường (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>)	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
4	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (GDPL) năm học 2020 - 2021. Xác định các văn bản, nội dung cần tuyên truyền phù hợp với đối tượng học sinh (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
5	Tổ chức có hiệu quả “Ngày pháp luật” năm 2020 cho toàn thể học sinh với hình thức phong phú, nội dung thiết thực	0,5
6	Tổ chức tuyên truyền phổ biến những kiến thức cơ bản các luật: An toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường; phòng chống tác hại của thuốc lá, Nghị định 100/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường sắt... (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản chỉ đạo các nhà trường; báo cáo định kỳ công tác phổ biến giáo dục pháp luật và gửi kèm minh chứng</i>)	0,75
7	Tổ chức Đội học sinh tham gia ngoại khóa thi Tìm hiểu kiến thức pháp luật tại trường và tham gia cấp Cụm	0,5
8	Tổ chức tự kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật của Trường (<i>số lần, nội dung kiểm tra, kết quả</i>). Những vấn đề phát hiện và xử lý qua kiểm tra)	0,5
09	Có mô hình mới, cách làm mới sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức và thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến GDPL trong cán bộ, giáo viên hoặc học sinh đạt hiệu quả cao (<i>có bản thuyết minh mô hình hoạt động và hiệu quả kèm theo</i>)	0,75
10	Không có vụ việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm pháp luật.	1,0
11	Ban hành đầy đủ các kế hoạch theo chỉ đạo của Sở về thực hiện Cải cách hành chính; rà soát, thông tin, tuyên truyền các TTHC; Quy định của Trường về thực hiện 02 bộ quy tắc ứng xử của Thành phố (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>)	0,5
12	Phân công lãnh đạo và cán bộ đầu mối tiếp nhận hồ sơ hành chính và giải quyết đúng theo quy định (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>)	0,5
13	Công khai đủ Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo các Quyết định của UBND Thành phố về công bố các TTHC lĩnh vực giáo dục và các việc hành chính khác của nhà trường liên quan đến học sinh và người dân (<i>tại trang Website của Trường, công khai bằng văn bản giấy tại phòng văn thư, hành chính</i>)	1,0
14	Bố trí nhân viên và phân công lịch trực việc tiếp nhận hồ sơ hành chính cho công dân; địa điểm có thể chung với phòng làm việc của văn thư hành chính nhưng bố trí ở tầng 1 để tiện cho việc giao dịch với công dân, có đủ máy photocopy, quạt mát, băng và bàn ghế cho công dân đến giao dịch	0,5
15	Giải quyết và trả kết quả đúng hạn 100% các hồ sơ hành chính của tổ chức, công dân. Riêng hồ sơ cấp bản sao bằng tốt nghiệp cho học sinh, 100% thực hiện qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4	1,0
16	Tự kiểm tra công tác CCHC, rà soát các TTHC và công tác tiếp nhận và giải quyết các TTHC hàng năm và có văn bản lưu tại đơn vị. Những vấn đề phát hiện và xử lý qua kiểm tra Nộp đủ và đúng hạn các báo cáo theo quy định	0,5
	* Lưu ý: Các đơn vị gửi đủ minh chứng kèm theo báo cáo. Không có minh chứng, không chấm điểm đối với những mục đã quy định.	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
XI. Công tác Văn phòng - Thông tin báo cáo - Thi đua khen thưởng		10,0
	Văn phòng - Thông tin báo cáo	6,0
1	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định (báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết, ...)	2,0
2	Thực hiện chế độ hội họp: Tham dự đầy đủ các Hội nghị, Hội thảo, các cuộc họp do Sở GDĐT tổ chức và triệu tập: Tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần	1,0
3	Công tác văn thư, lưu trữ (VT-LT):	1,5
	- Sổ sách đăng ký công văn đi, đến đầy đủ	
	- Lập sổ theo dõi, xử lý công văn đến	
	- Quản lý con dấu đúng quy định	
	- Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản Quy phạm pháp luật và các văn bản của Thành phố, của Ngành tới cán bộ, giáo viên, nhân viên (Biên bản hội nghị)	
	- Ban hành kế hoạch, quy chế công tác VT-LT (Văn bản số, ngày tháng năm ban hành)	
	- Đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ công tác, kho, giá bảo quản tài liệu...	
4	Xây dựng đơn vị, trường học cơ quan văn hóa	0,5
	- Cơ quan, đơn vị, trường học luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp	
	- Có nội quy ra vào cơ quan, quy chế làm việc và giao tiếp, quy tắc ứng xử của CB, CC, VC, NLĐ (Văn bản số, ngày, tháng, năm ban hành)	
5	Công tác truyền thông	1,0
5.1	Thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài truyền thông về việc “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” thuộc phạm vi trong ngành GDĐT Hà Nội trên website, fanpage đơn vị (03 mức độ): a) Triển khai kịp thời: 0,2 điểm b) Triển khai nhưng chưa kịp thời: 0,1 điểm d) Trường hợp không triển khai thực hiện: 0 điểm	0,3
5.2	- Có kế hoạch truyền thông năm học, xử lý sự cố truyền thông nhanh, hiệu quả (0,3 điểm) - Tổ chức truyền thông nội bộ (0,2 điểm) - Chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí (0,2 điểm)	0,7
Công tác Thi đua khen thưởng:		4,0
1	Có Kế hoạch công tác Thi đua Khen thưởng (TĐ-KT) năm học 2020-2021	0,5
2	Triển khai và thực hiện đầy đủ, đúng các văn bản hướng dẫn về công tác TĐ-KT	0,5
3	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” (có phát động, sơ, tổng kết phong trào)	0,5
4	Làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Có bài viết gửi về gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” gửi về Sở GDĐT đúng yêu cầu và thời gian quy định	0,5
5	Gửi đăng ký thi đua năm học đúng mẫu, đúng thời gian qui định	0,5
6	Nhập dữ liệu vào phần mềm TĐ-KT: đúng thời gian, không sai sót	0,5
7	Hồ sơ TĐ-KT cuối năm học: đúng tiêu chuẩn, mẫu, thời gian, tỷ lệ qui định; quan tâm khen thưởng giáo viên trực tiếp giảng dạy, người lao động đảm bảo tỷ lệ 75 % trên tổng số khen thưởng; không có sai sót	1,0
Điểm trừ		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	Chậm, muộn báo cáo định kỳ; Kế hoạch công tác TĐ-KT	0,25
	Không có kế hoạch TĐ-KT, công tác VT-LT	0,5
	Không có bài viết về gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” gửi về Sở	0,25
	Không đảm bảo chế độ thông tin báo cáo khi xảy ra vụ việc đột xuất	0,5
	Gửi đăng ký thi đua năm học về Sở chậm; Gửi hồ sơ TĐ-KT về Sở chậm, có sai sót	0,25
	Nhập dữ liệu vào phần mềm TĐ-KT không đúng với đăng ký, còn sai sót	0,25
	Quản lý con dấu sai quy định	0,5
	CB, CC ,VC, NLĐ vi phạm quy tắc ứng xử theo quy định của Thành phố	0,5